

Hoài Cổ Nhân 2

Võ Ý, K17

Trận lũ lụt tháng 10 năm Giáp Thìn (11-1964) là cơn đại hồng thủy ập xuống các tỉnh miền Trung như Huế, Quảng Nam, Quảng Tín, và Quảng Ngãi, xóa trắng ruộng đồng hoa màu, cuốn phăng đi nhà cửa gia cầm với hàng ngàn người dân trong vùng. Nhà thơ Tường Linh của xứ Quảng, đã làm bài thơ “Thảm Nạn Quê Hương” ngay sau cơn lụt kinh hoàng, trong đó có những câu thống thiết như:

*“Đất Quảng thân yêu người người rên siết
Sáu mươi năm lại đến “họa năm Thìn”*

....

*Nói không cùng, ghi chẳng hết em ơi!
Đất Quảng quê ta chết bốn ngàn người
Kể chung miền Trung còn hơn thế nữa!
Người sống sót không còn nhà cửa....*



Riêng thành phố Hội An bị nhấn chìm trong biển nước. Cư dân phải leo lên gác hai, gác ba, hoặc lên tận nóc nhà để tạm trú suốt cả tháng. Họ phải dùng thuyền nhỏ để đi lại khi cần. So với vùng quê thì sự thiệt hại của Phố Cổ không nhiều, nhưng không phải là không có. Có những thiệt hại không đáng kể về vật chất, nhưng lại quá lớn về tinh thần như kỷ vật gia bảo, giấy tờ hộ tịch, sách vở, tạp chí, kính sách, hoặc thư từ... Những vật đơn giản này (cùng với những tài sản giá trị khác) đã bị nước lũ cuốn phăng ra đại dương. Trong số những kỷ vật thân yêu đó, có tập truyện *Hoài Cổ Nhân* xé rời mà khổ chủ là... chị Thu của tôi.

Gia đình tôi có 3 chị em. Năm 1960, thằng út Xíu đang ê a ở tiểu học, còn 2 chị em tôi là học sinh Trung học Trần Quý Cáp,

Hội An. Tôi đệ tứ, chị Thu lớp đệ tam. Thời đó, bọn nam sinh tại đây phong tặng cho chị em tôi mỹ danh “nhị kiều Nguyễn Thái Học”, vì nhà của chúng tôi nằm trên con đường mang tên này. Chị Thu có mái tóc thề mượt mà (như con gái Huế) và hai mắt long lanh lúc nào cũng như mỉm cười nên có lắm anh theo đuổi. Còn tôi thì còn... nhỏ dại nên chẳng có mộng nào để ý đến. Tôi không buồn mà trái lại rất hớn hờ mỗi khi được các anh mời làm *kỳ đà* đi theo chị để được đãi ăn... kem!

Trong số những chàng trai để ý đến mình, hình như chị Thu chắm anh Lê Thức, sinh viên sĩ quan (SVSQ) trường Võ bị Đà Lạt. Trong một dịp nghỉ phép Tết về thăm nhà ở Huế vào năm 1960, anh vào Hội An thăm gia đình bác Vĩnh Cửu, Trưởng Ty Học Chánh Hội An. Tình cờ gặp hai chị em tôi đi phố, anh liều lĩnh làm quen và xin địa chỉ. Được biết, trước khi nhập ngũ, anh Thức là “gia sư” của gia đình bác Cửu, nên giữa họ có mối thâm tình.

Trở lại quân trường sau lần kỳ ngộ, anh giữ lời hứa và đã gửi thư về thăm chị tôi. Chị Thu rộn ràng mỗi khi nhận thư. Giữa hai người, không biết có giao ước gì không mà thấy thư đi thư về ngày càng đều đặn. Chị tôi đã sống tuổi hoa niên mộng mơ bằng những tờ thư đến từ Đà Lạt mù sương sau lần gặp gỡ mùa xuân 1960 cho đến trận lụt tháng 11 năm Thìn 1964...

Dù bận rộn với chương trình thụ huấn, chàng SVSQ Lê Thức vẫn giữ trọn lời hứa trước đây. (Chữ “Tín” cũng là một trong những đức tính cần thiết của một sĩ quan chỉ huy tương lai!) Tôi đoán mò, vào dịp cuối tuần, anh đã xử dụng thời gian rảnh rỗi để đọc thư và viết thư cho người thân. Những tờ thư từ cao nguyên bay về số 19 Nguyễn Thái Học, Hội An ngày càng trở nên quen thuộc. Ròng rã trên ba năm như vậy nên hộp lưu giữ thư của chị tôi cũng đầy áp. Tôi khâm phục đầu óc phong phú của anh Thức qua nhiều đề tài viết thư và cũng mừng cho chị tôi may mắn, được gặp người ý hợp tâm đầu. Tôi đậm có thiện cảm với anh ấy và cầu mong hai người sớm

đạt ước nguyện...

Trận lụt năm Thìn đã cuốn phăng đi rất nhiều vật dụng quý báu của gia đình, điều làm chị tôi đau buồn chính là hộp đựng thư của chị, như thể chị vừa mất một người thân yêu! Trong khoảnh khắc sầu thảm đó, chị thổ lộ với tôi chuyện tình của hai người... Tôi ngạc nhiên đến thú vị khi được nghe những vần thơ bóng bẩy khả dĩ làm rung động tâm hồn một nữ sinh lớp đệ nhị rất làng chàng về môn Việt văn như tôi:

*Rời phố trên thương về phố dưới
Đà Lạt thu mình nhớ Hội An...
Rời bãi thơ chàng mang hoang vắng
Về phong em mây núi sương ngàn,*

Chiếc hộp sắt đựng thư bị nước lũ cuốn trôi không phải chứa toàn thư (và thơ) mà còn có cả tập truyện Hoài Cổ Nhân của nhà văn Võ Hồng. Vào thập niên 60, ít người biết nhà văn (cũng là nhà giáo) người gốc Tuy Hòa, Phú Yên này. Hoài Cổ Nhân là một câu chuyện tình học trò thơ mộng nhưng đầy éo le đau thương chia lìa...

Những tờ thư đầu của anh Thức thường là thả bong bóng dò dẫm, kể chuyện quân trường, chuyện trên trời dưới đất chứ chưa dám đề cập đến chuyện nhớ chuyện thương. Một thời gian sau, chị tôi đột nhiên nhận được phong thư trong đó chứa bốn trang giấy xé ra từ tập truyện của Võ Hồng. Chị hỏi hộp đọc “thư đặc biệt” nhiều lần để tìm hiểu xem anh Thức muốn nhắn gửi điều gì trong đó. Tuần sau, chị lại nhận bốn trang sách xé rời kể tiếp, và rờng rã cả năm như vậy cho đến khi nhận những trang cuối cùng, biết là hết chuyện, chị bèn đóng lại thành tập và giữ làm kỷ niệm.

Việc xé các trang sách trong tập truyện gửi cho bạn gái thay vì tự tay viết thư, là kiểu tỏ tình mới lạ và đầy... sáng tạo! Có thể ông SVSQ Lê Thức hết đề tài (hoặc lười biếng, hoặc không đủ thì giờ viết thư) nên mới nghĩ ra cách này chăng? Phương chi, cách này cũng giúp cho người tỏ tình “đỡ ngưng” nếu

chẳng may bị người tình chối từ...

Nhân vật chính trong Hoài Cổ Nhân là cô Xuân, con nhà giàu, và anh sinh viên nghèo Hoàng Gia Lý. Họ yêu nhau gian nan vì bố cô Xuân ngăn cản. Nhờ thành tâm và kiên trì, hai tâm hồn được toại nguyện, nhưng giữa đường thì gãy gánh, chàng ra đi để lại một trời “hoài cổ nhân” cho người ở lại...

Câu chuyện như một lời tiên tri...

Sau khi ra trường, Thiếu úy Lê Thức được tuyển theo học một khóa chuyên môn của Không Quân. Anh tốt nghiệp hoa tiêu vào giữa năm 1964 và về phục vụ tại phi trường Đà Nẵng. Đây là thời gian đầm ấm nhất trong cuộc tình của hai người. Họ thường gặp nhau khi Đà Nẵng, khi Huế, khi Hội An. Cả hai gia đình đều biết rõ sự quen thân này. Một năm sau, do công vụ, Thiếu úy Thức đổi vào Nha Trang. Hai người vẫn giữ liên lạc và chị tôi mong chờ một lời... hứa, nhưng ngại ngùng không dám bày tỏ ước nguyện thầm kín của mình. Còn anh Thức vẫn tỏ ra yêu thương chị tôi nhưng không hề đề cập đến chuyện... tương lai!



Ít lâu sau ngày anh Thức đổi đi Nha Trang thì gia đình tôi gặp chuyện không may. Má tôi và chị Thu quyết định di chuyển cả nhà ra Đà Nẵng cho tiện công ăn việc làm. Chị tôi vẫn âm thầm mong chờ, còn anh Thức thì như thể có điều chi khác lạ, hoặc vì tương lai sự nghiệp, hoặc giả, có bóng hình mới đã làm nhạt nhòa hình bóng cũ rồi chăng?

Có điều, giữa nhân vật cô Xuân và chị tôi có một điểm giống nhau là, ba tôi không ưa anh Thức và ra mặt phản đối chị quen thân với anh ấy!

Hai người bất tin nhau sau đó.

Một năm sau, chúng tôi nhận một tin quá bất ngờ, anh Thức lấy vợ! Dĩ nhiên, chị tôi tức tưởi khóc thắm. Tôi trở thành niềm an ủi và là người bạn thân thiết của chị hơn là cô em gái

bé bỏng ngày nào.

Từ chỗ có thiện cảm, tôi đâm thù ghét cái ông phi công Lê Thức đã phản bội chị tôi. Những câu thơ bỏng bấy ngày xưa như:

*Chàng về đây mùa xuân quen em/ Bấy ngày sao không bằng
thoáng nhìn/ Con đường hoàng hôn mù dáng bước/ Hôm chia
tay lòng nghe rưng rưng...*

Chỉ là những lời lẽ đầu môi chót lưỡi chứ không phải rung cảm chân thành! Dù vậy, chị tôi vẫn trân trọng hình bóng cũ. Vẫn mái tóc thè mượt mà, vẫn hai mắt nhìn đời và mỉm cười với đời, để tự vỗ về vết thương lòng rướm máu!

Ngày 30 tháng 4 năm 1975 ập đến, chị tôi kết hôn với anh Liệu, người cùng sở làm. Cuộc sống vô cùng chật vật. Năm năm sau, anh Liệu bị bắt đi tù vì tội... ”chống phá cách mạng!” Để tránh bị công an sách nhiễu, chị tôi quyết định bỏ Đà Nẵng vào Saigon với 3 con thơ và hai bàn tay... trắng!

Trong cuộc đời, chỉ mong sao kiếm đủ gạo nuôi con qua ngày, chị tôi không còn mơ mộng như ngày xưa nữa. Chị đã gầy, càng gầy rộc, mái tóc cháy khô, hai mắt thâm quầng. Ngoài việc lo cơm áo gạo tiền, lòng chị mang thêm một nỗi lo bị công an xét hỏi “hộ khẩu”! Dù Saigon xô bồ và người người chen chúc, nhưng vì “sống chui” nên trái tim của chị lúc nào cũng thỉnh thoảng với nhịp đập lo sợ bị xét giấy tờ!

Chị theo đạo từ khi lấy chồng và cầu nguyện Chúa thương xót mỗi ngày. Trong hoàn cảnh tuyệt vọng, chỉ có đức tin là chỗ dựa cuối cùng. Ông Trời, Chúa đã mở lòng che chở cho 4 mẹ con khỏi con mắt cú vọ của bọn công an. Chị cũng được bạn bè cứu mang, lá rách đùm lá nát trong tình nghĩa quý hiếm của những đồng môn trước 1975.

Trong nỗi cơ cực và đơn chiếc tận cùng của một người mẹ, cuộc sống chỉ còn biết cam đành với hiện tại, tương lai thì mịt mù và quá khứ là điều xa xỉ. Cho đến một ngày đầu xuân năm Bính Thìn (1989), chị tôi gặp người xưa trên đường phố Phú

Nhuận, Sài Gòn. Đây là một tình cảnh vô cùng ngỡ ngàng và bàng hoàng sau 23 năm xa cách! Anh Thức vừa ra tù được hai tuần, đạp xe đi thăm bà cụ thân sinh, tình cờ gặp chị tôi và ba cháu nhỏ đang bán “quầy thuốc lá lẻ” bên vệ đường. Cả hai mừng mừng tủi tủi. Từ đó, họ thường gặp nhau để an ủi vỗ về cho vơi đi bao cay nghiệt sau một cuộc đời...

Dù không “tử biệt” như hai nhân vật trong truyện Hoài Cổ Nhân ngày xưa, nhưng họ gánh chịu cảnh “sinh ly” như biết bao gia đình sau ngày 30 tháng 4 năm 1975. Chị tôi vẫn canh cánh bên lòng người chồng đang trong vòng lao lý và vẫn kéo dài cuộc sống lây lắt với chiếc xe bán thuốc lá lẻ, thường bị công an đuổi chạy tạt tả không biết bao nhiêu lần trong ngày! Còn gia đình anh Thức thì nghe đâu đang lo giấy tờ đi Mỹ theo diện HO.

Cuộc tình trắc trở của Thu - Thức chỉ là hạt bụi so với nỗi đau thương của toàn dân. Hộp thư kỷ niệm của chị tôi đã bị cơn lũ cuốn vào đại dương thăm thẳm năm nào không nghĩa lý gì so với một giải giang sơn gấm vóc đang mất dần vào tay kẻ thù phương Bắc...

Cố nhân gặp lại, ai cũng xác xơ, ai cũng bầm dập, nhìn nhau mà rướm máu trong lòng. Thời hoa mộng, gương vỡ lại lành, châu về hiệp phố, chỉ là chuyện hoang đường. Có chăng, một nỗi xót xa và ngậm ngùi cho một kiếp người (và cho cả dân tộc) bị dày đọa dưới xích xiềng của quỷ.

Mới biết, trải qua một cuộc biển dâu, “những điều trông thấy mà đau đớn lòng” (Kiều). Chị tôi, anh Lê Thức, và chính tôi cũng vậy, chúng tôi đều nhận ra rằng, chuyện trăm năm là do duyên nợ, cho nên nếu mộng không thành thì cũng không nên trách móc nhau làm gì. Mỗi sợi tóc rơi đều do ý muốn của Chúa thì huống gì là chuyện lứa đôi? Từ nhận thức đó, tôi không còn thù ghét anh Thức như trước kia, trái lại tôi thông cảm và thương xót cho cả hai người.

Và tôi, cô em kỳ đà can mũi hơn nửa thế kỷ trước, nay xin

phép hương linh cố nhà văn Võ Hồng, cho tôi được viết lại chuyện tình của chị tôi dưới nhan đề “Hoài Cố Nhân 2” để phân biệt với bản gốc...

Dù là bản phụ, không lẽ hai nhân vật trong câu chuyện không còn chút gì gọi là “đề thương đề nhớ” hay sao?

Thu 2014 - Westminster, CA

Tiền Em Đi Về

Lê Anh, K27

**Nhớ những ngày tù ở Phước Long.*

Ngày thương mây đến cuối đèo
Chiếc xe ngừng lại buồn theo tiếng người
Tiền em về một đoạn đời
Chiếc xe mang cả cuộc đời trong anh

*Bụi rìng đất đỏ trôi nhanh
Bỏ anh đứng mãi nhìn quanh bìa đường
Chiếc xe chìm mất vào sương
Tình anh còn những vẩn vương đầu ngày*

Bây giờ anh phải tù đây
Một mình nỗi nhớ hao gầy lồi qua
Núi đồi này buốt thịt da
Hồn cây mộng cỏ nào xa bãi lòng

*Chiếc xe biệt phương buông
Để anh ngó mãi mà thương lấy người
Như khi bóng ngã sau đời
Tình anh là cả một trời quanh hiu.*





TỔNG HỘI CỰU SVSQ TVBQGVN
TỔNG ĐOÀN THANH THIẾU NIÊN ĐA HIỆU
BAN CHẤP HÀNH TỔNG ĐOÀN



P.O. Box 692230, Houston, TX 77269, USA
Phone: 832-630-1785 - Email: ttndh2016@yahoo.com

THÔNG BÁO

Học Bổng Võ Bị Dành Cho Hậu Duệ Võ Bị tại VN, do Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu (TĐ/TTNĐH) bảo trợ

Ngày 7 tháng 4 năm 2017

Kính đại gia đình Võ Bị,

1. Để nối kết tình thân giữa hậu duệ Võ Bị ở hải ngoại và quốc nội, khuyến khích lòng hiếu học và phụ giúp phí bút mực cho các hậu duệ Võ Bị trong nước, TĐ/ TTNĐH đã tái thành lập Học Bổng Võ Bị.

TĐ/ TTNĐH đã trao 6 học bổng Võ Bị của năm 2017 về cho các hậu duệ Võ Bị tại quê nhà với tổng số tiền là \$1000.00.

Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu xin kính thông báo cùng quý vị và chúc mừng các hậu duệ Võ Bị tại Việt Nam được nhận Học Bổng Võ Bị do TĐ/ TTNĐH tài trợ.

Học bổng Võ Bị tuy khiêm nhường nhưng gói ghém rất nhiều những tình cảm, quan tâm của hậu duệ hải ngoại dành cho hậu duệ tại Việt Nam.

TĐ TTNĐH kính mong các cô chú bác cùng tất cả các anh chị em TTNĐH phổ biến chương trình này đến các hậu duệ Võ Bị ở quốc nội để Học Bổng Võ Bị được đến với nhiều hậu duệ Võ Bị ở trong nước hơn nữa.

TĐ TTNĐH một lần nữa xin kính thông báo cùng quý vị và chúc mừng các hậu duệ Võ Bị đã được nhận Học Bổng Võ Bị. Thân chúc các em luôn là con ngoan trò giỏi để không hổ danh là hậu duệ của các CSVSQ TVBQGVN.

2. Nhân đây, Tổng Đoàn TTNĐH xin cảm ơn sự khuyến

khích, yểm trợ tinh thần lẫn vật chất từ gia đình Võ Bị đã dành cho chương trình Học Bổng Võ Bị năm đầu tiên. Chúng tôi xin gửi lời tri ân đến các vị, như sau:

- CSVSQ Nguyễn Đạt Thịnh, K6 (<i>Chủ Nhiệm Thời Báo Houston</i>)	\$2000.00
- CSVSQ Trần Thanh Huyện, K19	\$200.00
- CSVSQ Nguyễn Hồng Miên, K19 (<i>CT/HĐTV & GS- Tổng Hội Võ Bị</i>)	\$100.00
- CSVSQ Lạc Minh Châu, K 22 (<i>Hội Phó Hội Võ Bị PA</i>)	\$100.00
- CSVSQ Võ Văn Đức, K22	\$100.00
- TTNDH Lê Long, K 25/2	\$50.00
- TTNDH Laura Nguyễn, K19/2	\$100.00
- Khoá 19	\$300.00

Tạm tổng kết: 2,950.00

Tổng Đoàn TTNDH sẽ tiếp tục duy trì chương trình Học Bổng Võ Bị. Mong rằng Học Bổng Võ Bị sẽ được phổ biến rộng rãi qua các chú bác ĐDK để các thế hệ 2, 3 còn ở quê nhà có thể ghi danh để nhận học bổng ngày càng đông hơn.

Những thông tin về chương trình Học Bổng Võ Bị sẽ tiếp tục được cập nhật trên diễn đàn Võ Bị để đại gia đình ta được tỏ tường.

Trân trọng,

T.M Tổng Đoàn TTNDH
Tổng Đoàn Trưởng



Huỳnh Thuỷ Tammy, K19/2



Tổ Quyên, K16

(tiếp theo)

Địch Tấn Công TĐ6 ND Tại Tuyến II

Qua hệ thống âm thoại Lữ Đoàn (LĐ) tôi nghe rõ giọng Tr. Tá Nguyễn Hữu Thành, TĐT/TĐ 6ND báo cáo tình hình địch & ta lên BCH/LĐ. Tại phía trước tuyến của TĐ6ND, lửa trên các đồi cỏ tranh đang cháy và theo gió lan rất nhanh về phía vị trí phòng thủ của TĐ 6ND. Tôi chợt nghĩ:

- “Bỏ mẹ! Tụi nó lại chơi thêm hỏa công.”

Khoảng 0720g, 2 phi tuần A37 xuất hiện và nhào xuống oanh kích mấy chiếc T54. Súng phòng không của địch từ phía Bắc và Đông Bắc quốc lộ 21 bắn lên như mưa.

Đến khoảng 0930g thì tiếng súng ở dưới núi tạm êm, chỉ còn những loạt súng lẻ tẻ đây đó. Tôi cũng không còn nghe ai nói gì trên hệ thống âm thoại giữa LĐ và các TĐ. Tôi ráng gọi BCH/LĐ để tìm hiểu tình hình ra sao mà không được. Tôi nghĩ chắc tuyến II đã mất và TĐ2ND chắc cũng đã đoạn chiến và rời vùng cùng với BCH nhẹ của LĐ. Hiện giờ chắc địch đã làm chủ quốc lộ 21 và với đà này thì Dục Mỹ cũng nhanh chóng rơi vào tay chúng nếu không còn đơn vị nào của Quân

Đoàn II gửi lên.

Thực tình lúc đó tôi không biết những đơn vị triệt thoái từ Pleiku và Kontum về Tuy Hòa đã bị tổn thất nặng và QĐ II giờ đây gần như không còn quân. Khoảng gần 1000g, tôi mời các ĐĐT của TĐ5 họp để thông báo tình hình và cùng nhau bàn bạc kế hoạch tốt nhất cho đơn vị. Sau khi cho biết tình hình chung, tôi cho họ biết quyết định của tôi là TĐ5 sẽ di chuyển về hướng Tây và tìm đường về Phan Rang. Sở dĩ tôi nghĩ đến Phan Rang vì đây là quê quán của Tổng Thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu. Không lẽ ông ta cũng bỏ mặc sinh quán của ông cho rơi vào tay Việt Cộng.

Sư Đoàn F10 & Tr.Đ 25/320 Tấn Công Tuyên II & III

Để tiết kiệm điện trì dùng cho máy truyền tin, tôi cho lệnh chỉ 2 trung đội đi đầu và đoạn hậu TĐ là mở máy truyền tin thường trực, còn các trung đội khác tắt máy và chỉ mở khi đơn vị chạm địch. Đại Úy Chương, SQHQ/ TĐ cho biết TĐ chỉ còn một ngày lương chót. Bình thường thì ngày hôm qua 29/3/1975 là ngày TĐ nhận tiếp tế lương thực, đạn dược. Tr.Úy Hương, ĐĐT53, đưa ý kiến là khi cần thiết có thể trên đường đi tạt vào một buôn làng người Ê Đê để mượn lương. Tôi cho họ biết là biện pháp này đối đố* (*phương sách cuối cùng, không còn cách nào khác) lắm mới dùng tới và ít ra là khi TĐ đã cách xa khỏi khu vực này trên 20km.

Khoảng 1100g, TĐ bắt đầu di chuyển. Thứ tự di chuyển như cũ. Tôi quyết định dẫn TĐ theo hướng Nam để tìm đường về hướng quận Diên Khánh. Vì mở đường mà đi nên tốc độ di chuyển hơi chậm.

Khoảng 1300g, TĐ dừng quân tạm nghỉ tại một mòm đồi nhỏ dọc một con suối cạn tại tọa độ (618- 928). Ở đây rất nhiều cây chuối rừng. Một số anh em cạn lương thực rủ nhau chặt lấy thân chuối để nấu ăn. Sau đó TĐ tiếp tục di chuyển.

Đến 1600g, TĐ tới đỉnh 760m (619- 919). Đêm đó đóng quân tại (622- 915), một chỏm phía Tây Bắc của rặng núi

Chư Pai. Từ cao điểm này có thể nhìn thấy nhiều đoạn đường của Quốc lộ 21. Suốt đêm ánh đèn xe địch loang loáng, vận chuyển từ đầu đèo M'Drak xuống Dục Mỹ.

Khoảng 2330g, cố dỗ giấc ngủ mà không thể nào chợp mắt được, tôi đi lại vũng của Th.Tá Võ Trọng Em, ĐDP, tính đánh thức ông ta dậy để nói chuyện. Nào ngờ nghe tiếng chân tôi, Th. Tá Em nhòem dậy và nói:

-Tôi cũng không thể nào ngủ được. Thế Tr. Tá định bằng núi cho đến lúc nào?

Tôi cười, nói:

-Thêm một ngày nữa là có thể xuống vùng dưới được rồi. Ở đây gần quá, nếu chúng phát giác ra mình và truy kích thì cũng hơi mệt nhất là trong tình trạng hiện nay.

Chuyện trò một lúc tôi quay trở về vũng của mình và tiếp tục cố dỗ giấc ngủ. Sau đó, tôi thiếp đi cho đến sáng.

Ngày 31/3/1975:

Khoảng 0530g, tôi thức dậy giữa tiếng lao xao của anh em binh sĩ quanh mình. Trời hãy còn lờ mờ tối, tôi cho lệnh các ĐĐ sẵn sàng di chuyển sau 0700g sáng. Hôm nay ĐĐ53 sẽ đi đầu, còn ĐĐ52 đoạn hậu. Nhìn nét mặt của các SQ tôi thấy ai cũng có vẻ ưu tư; có lẽ qua mấy chiếc radio xách tay nhỏ, họ cũng theo dõi tin tức qua các đài phát thanh ngoại quốc. Trái lại tôi không thấy vẻ gì khác lạ trên mặt các anh em binh sĩ. Họ vẫn đùa rỡ với nhau trong khi dừng quân tạm nghỉ. Đặc điểm đáng yêu đó tôi đã gặp nơi họ trong suốt 13 năm tôi phục vụ trong Binh Chung ND. Đối với họ, những hiểm nguy đang chờ đón họ mỗi giây, mỗi phút trên đường hành quân chỉ là những thử thách lẻ tẻ, không quan trọng, mà điểm chính yếu là hoàn tất nhiệm vụ một cách nhanh chóng và mang về chiến thắng cho màu cờ sắc áo họ đang mang.

TĐ bắt đầu đổ dốc theo hướng Tây. Khoảng 1030g, TĐ dừng quân tại một chỏm đồi nhỏ (618 - 913). Tại cao độ này tôi vẫn có thể nhìn thấy lờ mờ khu vực đèo Phụng Hoàng.

Trên quốc lộ 21 chạy về hướng Dục Mỹ vẫn thấy rải rác các xe chạy. Ở xa không thấy rõ là loại xe gì của VC, song chắc chắn không phải là xe dân sự.

Khoảng 1130g, TĐ tiếp tục di chuyển. Khoảng 1600g toàn bộ TĐ dừng quân tại (610 - 907). Thấy anh em trong TĐ có vẻ thấm mệt, tôi cho lệnh đóng quân đêm. Lại một đêm thao thức cố dỗ giấc ngủ.

Ngày 1/4/75:

Tôi mời các ĐĐT họp lúc 0700g. Sau khi nói rõ ý định hành quân là TĐ sẽ di chuyển xuống chân núi rồi nghỉ quân cho đến xâm tối sẽ băng ngang qua một cánh đồng cỏ tranh có các bụi cây nhỏ để tới dãy núi nằm ở phía Nam con suối Ea Ran, rồi từ đó tìm đường về quận Diên Khánh. Vì đồ dốc xuống núi với đoạn đường dài khoảng 2km trên bản đồ nên tôi cho lệnh TĐ lo nghỉ ngơi và chuẩn bị cơm nước. Lệnh cấm khói lửa được thi hành ngay khi TĐ xuống tới chân núi ém quân.

Khoảng 1000g, TĐ bắt đầu xuống núi. Vừa đi vừa lai rai nghỉ nên khoảng 1300g, TĐ đã xuống được nửa đường. Qua các vòm cây đã thấy cánh đồng tranh mênh mông ẩn hiện phía xa. Thấy còn quá sớm tôi cho lệnh tạm dừng quân.

Trong khi ngồi nghỉ, tôi bảo nhân viên truyền tin thử rà các tần số nội bộ của hai TĐ2ND và TĐ6ND xem có nghe được gì không. Khoảng hơn 10 phút vẫn không nghe gì trên các tần số này. Trên hệ thống không lực cũng vậy, hoàn toàn im lặng vô tuyến. Bỗng nhiên trên hệ thống LĐ văng vẳng có tiếng gọi danh hiệu TĐ. Đại Úy Chương mừng rỡ giật ống liên hợp từ tay anh hiệu thính viên mang máy LĐ, vừa nghe vừa nói như hét lên.

Sau đó Chương đưa ống liên hợp cho tôi và bảo TĐ6 gọi.

Qua liên lạc, giọng của Thiếu Tá Trần Tấn Hòa, TĐP/TĐ 6ND, cho biết hiện anh và 2ĐĐ của TĐ6ND đang nằm trên một chỏm núi của rặng núi Chư Ra ở phía Đông Bắc quốc lộ 21, cách tuyến II cũ khoảng 5km đường chim bay.

Lộ Trình TĐ5 ND Rút Quân Và Vị Trí Bãi Trục Thăng Bốc

Theo Th. Tá Hòa thì sau khi TĐ6 bị tràn ngập và TĐT bị giết hoặc bị bắt thì nhờ nằm với 1 ĐĐ ở trên rặng núi Chur Giok phía Đông quốc lộ 21 nên anh theo lệnh cuối cùng của Tr. Tá Thành mà dẫn tàn quân kéo lên các triền cao của dãy Chur Ra. Tôi hỏi anh có còn liên lạc được với LĐ hay TĐ2ND không thì anh cho biết là hoàn toàn mất liên lạc kể từ hôm 30/3/75. Hòa tỏ ra rất mừng khi liên lạc được với tôi.

Tôi cho Hòa tần số nội bộ của TĐ5 và bảo Hòa liên lạc với tôi qua tần số này. Tôi cũng bảo Hòa đổi tần số nội bộ của TĐ6ND vì tôi e rằng VC đã có tần số này sau khi tràn ngập vị trí của BCH/TĐ6ND. Hòa nói đã thay đổi tần số nội bộ rồi và cho tôi biết tần số mới đang dùng. Tôi hỏi điểm đứng của Hòa thì được Hòa cho biết anh và con cái đang ở tại (713- 960). Tôi cho Hòa biết vị trí hiện tại của tôi và bảo Hòa ráng tìm lộ trình để lợi dụng đêm tối băng qua quốc lộ 21 để đến với tôi rồi 2 đơn vị sẽ tìm đường về Phan Rang. Tôi quyết định dừng quân tại vị trí hiện tại để chờ TĐ6ND (-) của Hòa. Tôi cho lệnh đóng quân và nghiên cứu bản đồ để tìm lộ trình về Diên Khánh.

Khoảng 1600g thì anh hiệu thính viên mang máy TĐ giật giọng gọi tôi:

- Dích thân, có ai gọi Tổ Quyên.

Cầm ống liên hợp nghe, tôi cũng mừng vì chỉ có các cấp chỉ huy từ TĐT trở lên mới hay gọi tôi bằng danh hiệu này. Từ đầu máy xen lẫn tiếng cánh quạt trục thẳng lạch xạch tôi nghe mơ hồ tiếng gọi Tổ Quyên rất nhỏ. Mở hết âm lượng của máy tôi trả lời là,

- “Tổ Quyên tôi nghe.”

Đầu máy bên kia tôi nghe rõ tiếng hét lớn:

- “Có phải Tổ Quyên đó không? Khôi Nguyên đây.”

Trong niềm vui tột cùng vì đã bắt liên lạc được với LĐ, (Khôi Nguyên là biệt danh của Tr. Tá Khôi, LĐP/LĐIII ND. Khôi cũng là bạn đồng khóa và là bạn thân của tôi từ khi chúng tôi còn là học sinh CVA từ năm 1955.) tôi trả lời,

- Tao đây, Khôi Nguyên. Có lệnh gì cho tao không?

Thay vì trả lời tôi, Khôi tiếp tục cất vấn,

- Có đúng mà là Tố Quyên không? Nếu đúng thì mà có biết tao là ai không?

Tôi chợt hiểu có lẽ Khôi nghĩ là TĐ5ND cũng chung số phận như TĐ6ND và hiện tại VC đã sử dụng tần số hệ thống âm thoại của TĐ5 để kiểm thính các liên lạc truyền tin của ta. Nghĩ thế nên tôi trả lời:

- “Tao là Q. bạn thân của mà đây.”

Khôi tiếp tục cất vấn:

- Vậy mà có biết tao và mà có mấy thằng bạn thân không? Mà kể tên chúng nó cho tao nghe coi. À mà ở nhà gia đình tao thường gọi tao bằng tên gì?

Tôi phì cười về sự cẩn trọng này và trả lời:

- Mà là thằng Thịnh, còn mấy thằng Khiêm, Lộc, Ninh, Phương là bạn thân của tao với mà.

Từ đầu máy bên kia tiếng Khôi vui vẻ đáp:

- Mừng cho mà và anh em TĐ5, Sư Đoàn đang nóng lòng vì bật tin của mà. Vợ con mà ngày nào cũng lên BTL/SĐ trông ngóng tin tức của mà. Tao sẽ báo ngay cho Lê Lợi (biệt danh trong ND của tướng Lê Quang Lương TL/SĐND) biết tin này để ông Tướng và vợ con mà yên tâm. Còn bây giờ mà đang ở đâu?

Tôi bảo Khôi chuyển qua tần số “CÙI + 13”, (Đó là tần số riêng chỉ Khôi và tôi hiểu mỗi khi cần nói chuyện riêng với nhau) để bảo đảm không ai theo dõi kiểm thính được. Sau khi Khôi chuyển sang tần số riêng mới này, tôi cho tọa độ một

điểm chuẩn (bằng cách dùng tên của các TĐT/ND và đơn vị họ chỉ huy để đọc các con số, dĩ nhiên là không có số 4 vì không có TĐ4ND) rồi từ điểm chuẩn này chuyển sang phải hay trái và lên hay xuống bao nhiêu đơn vị để cho điểm đứng của mình. Đó là cách thông dụng khi hành quân. Sau khi biết vị trí của tôi, Khôi nói tôi chờ để liên lạc với BCH/ LĐIII.

Khoảng 5 phút sau, Khôi hỏi tiếp về tình trạng quân số của tôi cũng như hỏi tôi có liên lạc được với đứa con nào của hai TĐ2 và TĐ6ND không? Tôi cho biết ngoại trừ một đơn vị của TĐ6 ra tôi không còn liên lạc được với đơn vị ND nào hết. Tôi cũng cho Khôi vị trí hiện tại của Trần Tấn Hòa, TĐP/TĐ6ND, và hiện giờ tôi đang tạm dừng quân để đợi đơn vị của Hòa từ phía đông QL21 tới. Khôi cho biết hiện giờ BCH/LĐ đang nằm tại Phan Rang và Nha Trang đã di tản. Khôi cho biết Tướng Lưỡng đã xin được trực thăng để bốc tôi về Phan Rang, có thể vào ngày mai. Khôi xin tôi cho tọa độ của bãi bốc (PZ [2]) tôi chọn, đồng thời bảo tôi phải đưa TĐ đến bãi bốc trước 1000g sáng ngày mai 1/4/75 và không cần đợi TĐ6ND (-). LĐ sẽ liên lạc và hướng dẫn thẳng TĐ6ND.

Trong khi chờ tôi nghiên cứu bản đồ và lựa chọn bãi đáp cho trực thăng, Khôi sang tần số nội bộ mới của TĐ6ND mà tôi vừa cho Khôi để liên lạc với Trần tấn Hòa.

Khoảng 20 phút sau, Khôi quay lại tần số riêng để tiếp tục nói chuyện với tôi. Tôi cho tọa độ bãi đáp tôi chọn (605- 892). Bãi này tương đối an toàn và TĐ5 có đủ thời gian để sẵn sàng có mặt ở đây trước 1000g sáng mai. Tôi cũng đề nghị cho khu trực bao vùng trong khi bốc quân vì xe tăng địch có thể theo con đường mòn Đông Bắc – Tây Nam từ Buôn Ea Thi chạy tới bãi bốc mất khoảng 30 phút.

Sau khi đáp nhận, Khôi nói sẽ xin theo lời đề nghị của tôi, Khôi bảo tôi dành riêng một máy truyền tin vào tần số “CUI+ 13” thường trực với Khôi và hẹn gặp lại tôi ngày mai. Sau đó anh rời vùng và bay về Phan Rang.

Tôi liền họp các ĐĐT và cho họ biết tin này. Trên mặt ai cũng lộ ra nét mừng. Tôi cho lệnh di chuyển vào ngày mai và ấn định vị trí của các ĐĐ bố trí tại bãi bốc trong khi chờ trực thăng. Sau đó các ĐĐT trở về vị trí bố phòng của mình và cho lệnh tiếp cho con cái. Đêm đó tôi nghĩ là có nhiều anh em thao thức mong đợi sáng.

Ngày 2/4/1975:

Khoảng 0500g sáng, TĐ5 bắt đầu di chuyển từ vị trí đêm theo đường đỉnh của triền núi này chạy theo hướng Đông Bắc-Tây Nam. Vì tin tức được trực thăng bốc về thay vì phải lội bộ cũng như lúc đó TĐ đang di chuyển xuống núi nên anh em binh sĩ đi rất nhanh. Trời bắt đầu đổ mưa nên tốc độ đi bắt đầu chậm lại. Vì vậy nên đến 0800g TĐ mới tới chỏm đồi có cao độ khoảng 500m (602 – 898). Tại đây trong màn mưa vẫn có thể nhìn thấy khu bãi bốc TĐ dự trù nằm về phía Đông Nam cách nơi đây khoảng hơn 700m. Tôi cho lệnh bố trí tạm và cho ĐĐ53 tiếp tục xuống chiếm và lục soát bãi đáp.

Đến 0900g, Tr. Úy Hương báo máy về là đã lục soát xong và bố trí ĐĐ53 theo đúng vị trí và hướng như đã nhận trong buổi họp đêm qua. Tuy không hi vọng gì trực thăng có thể tới bãi bốc đúng giờ trong điều kiện thời tiết này, song tôi vẫn cho TĐ di chuyển xuống bãi bốc và bố trí phòng thủ quanh bãi bốc như đã hoạch định trước.

Đúng 1000g, TĐ đã sẵn sàng chờ trực thăng tại bãi bốc. Con mưa vẫn tầm tã và không có dấu hiệu gì là sẽ chấm dứt. TĐ im lặng đợi trong niềm hi vọng và thắc thỏm như vậy cho tới khoảng gần 1500g lúc cơn mưa vừa tạnh thì nghe văng vẳng từ xa tiếng máy bay trực thăng vọng lại. Xa xa về hướng Tây Nam hình ảnh mờ nhạt của một chiếc trực thăng đang hiện rõ dần dần.

Trong tiếng rè rè của máy truyền tin dành riêng để liên lạc với Khôi chọt vang lên tiếng gọi Tố Quyên. Cảm ông nghe và kẻ sát tai tôi nghe tiếng của anh Khôi đang gọi. Sau khi đáp

nhận, tôi được Khôi cho biết vì không đủ số lượng trực thăng nên BCH/LĐ tạm quyết định chỉ bốc BCH/TĐ và một số quân nhân bị thương ra khỏi vùng, còn TĐ (-) sẽ do TĐP chỉ huy và sẽ được bốc vào ngày mai ở một bãi đáp khác. Nghe vậy tôi cương quyết từ chối và cho Khôi biết như vậy sẽ lộ vị trí của TĐ vì VC có thể nếu muốn sẽ điều động đơn vị đến ngay và TĐ sẽ gặp nhiều khó khăn. Hơn nữa tôi không thể rời TĐ trong giờ phút sinh tử này.

Tôi nói với Khôi:

- Một là bốc toàn bộ TĐ vào ngày mai hay chậm hơn nữa cũng được và hai là phải xin đủ trực thăng để bốc trong một đợt. Tôi không muốn bốc trong 2 hay 3 đợt vì như vậy sẽ không an toàn cho phi hành đoàn cũng như cho thành phần còn lại của đơn vị trong những đợt sau.

Tôi bảo Khôi bay về Phan Rang nêu lên đề nghị của tôi và quay lại cho tôi biết đích xác trước khi trời tối để tôi còn dự trù kế hoạch cho ngày mai. Sau khi Khôi đáp nhận và bay đi, lúc đó khoảng gần 1530g.

Cơn mưa tuy đã tạnh hẳn song trời vẫn còn u ám. Vì nghĩ không có cách gì để có đủ số trực thăng để bốc TĐ trong một đợt như tôi đề nghị từ bây giờ tới tối nên tôi cho TĐ di chuyển quay về bố trí tại chỏm đồi dùng quân lúc sáng nay (602- 898) trước khi xuống bãi đáp.

Khoảng gần 17 00g thì lại có tiếng trực thăng văng vẳng và tôi nghe tiếng anh Khôi nói là đề nghị của tôi đã được thượng cấp đồng ý. Trước 0800g ngày mai, 3/4/75 sẽ cho lệnh chi tiết.

Sau khi đi một vòng kiểm soát lại hầm hố cũng như dặn dò các ĐĐ gửi các toán báo động về phía trước tuyên phòng thủ của ĐĐ mình, tôi quay về họp các ĐĐ trưởng và ban tham mưu để hoạch định kế hoạch bốc quân trong ngày mai 3/4/75.

Ngày 3/4/1975:

Khoảng 0745g, qua hệ thống riêng giữa tôi và anh Khôi tôi được biết sẽ có một hợp đoàn trực thăng gồm 4 chiếc Chinook

CH 47A và 22 chiếc UH-1H sẽ đáp xuống bãi đáp và bốc toàn bộ TĐ lúc 1100g. Anh Khôi yêu cầu tôi cho lệnh đơn vị vút bỏ hết túi quân trang và chỉ mang theo vũ khí và đạn dược để phi hành đoàn không bị chuyên chở quá tải. Khôi cho biết Chinook sẽ chở tối đa mỗi tàu từ 75 đến 80 người, còn UH sẽ chở tối đa là 10 người. Sau khi tôi đáp nhận anh Khôi cho biết phải quay về Phan Rang ngay để còn kịp họp phối hợp với Tr.Tá Bút, CHT họp đoàn trực thăng.

Tôi vội vàng họp các ĐĐT để cho lệnh chi tiết về thứ tự bố trí tại bãi đáp cũng như thứ tự lên trực thăng. Các ĐĐ 50, 54(-) và 52 theo thứ tự vừa nêu sẽ lên các trực thăng Chinook 1, 2, 3, 4 đáp xuống đầu tiên. ĐĐ Đa Năng sẽ lên 9 chiếc UH đầu tiên và ĐĐ 53 bao chót sẽ lên các trực thăng còn lại. Lệnh chung là các đơn vị trưởng lên tàu cùng với các binh sĩ chót của đơn vị để duy trì trật tự bốc quân. Hôm nay thời tiết rất đẹp, trời có nắng và không gió.

TĐ xuống bãi và bố trí xong lúc gần 1000g. Tôi cho lệnh ĐĐ50 chuẩn bị bãi. Các anh em binh sĩ dàn hàng ngang đi đập cỏ tranh nằm rạp xuống cũng như phát các bụi cây nhỏ trong bãi. Một tấm panneau [3] màu vàng được trải ra ở đầu bãi để đánh dấu vị trí bãi.

Mọi việc chuẩn bị bãi được hoàn tất trước 1100g. Khoảng 1045g từ phía Tây Nam tôi bắt đầu thấy bóng dáng đoàn trực thăng mong đợi xuất hiện. Đúng 1100g, chiếc CNC [4] sau khi lượn quanh bãi một vòng bắt đầu đáp.

Đứng ở góc phía Bắc của bãi với hai binh sĩ mang máy truyền tin và hai binh sĩ cận vệ, tôi giơ tay vẫy phi hành đoàn. Viên phi công của chiếc CNC vẫy tay ra hiệu bảo tôi lên tàu. Tôi không trả lời và tiếp tục theo dõi 4 chiếc Chinook đang đáp và các ĐĐ đang theo thứ tự chạy ra bãi và lên tàu, tất cả rất có trật tự.

Khi 4 chiếc Chinook cất cánh thì đoàn UH-1H đang lượn quanh bãi bắt đầu lần lượt đáp và các ĐĐ còn lại nhanh chóng

chạy ra bãi và lên tàu. Tôi và đám binh sĩ theo tôi chạy tới chiếc CNC leo lên và gần như là cất cánh cùng một lúc với 2 chiếc trực thăng bốc quân sau cùng tại bãi.

Chưa kịp chào hỏi Tr. Tá Lê Văn Bút, viên phi công CNC, Không Đoàn Trưởng KĐ72 và hiện đang là Hợp Đoàn Trưởng của hợp đoàn trực thăng đến bốc TĐ5, thì đã bị anh Bút cản nhắc:

- Ông tà tà quá, tôi tưởng đáp xuống bốc ông ngay rồi bay lên theo dõi hợp đoàn đáp để bốc con cái ông, ông lại bắt tôi chờ dưới đất làm sốt ruột muốn chết.

Tôi chỉ biết cười trừ và xin lỗi, vì hành động của tôi chỉ là theo đúng tinh thần của một đơn vị trưởng ND: “Có mặt và chia xẻ với anh em trong đơn vị vào những giây phút khó khăn nhất”.

Trên chiếc CNC tôi ngoái cổ nhìn lại khu vực đèo M’Drak với nhiều dao động và xót xa trong lòng. Nghĩ tới những anh em nằm lại và một số không theo kịp đơn vị khi chạm địch vào rạng sáng ngày 29/3/75 trong đó, ngoại trừ Tr. Úy Vũ tử thương ngay lúc đầu, còn Đ/Úy Chiêu, bác sĩ Liêm cũng như Th. Úy Côi và trung đội của anh không biết bây giờ họ ra sao! Với một nhóm ít người, họ có thể phân tán mỏng, lẩn vào rừng và rút về vùng tự do được không? Loay hoay trong đầu với những ý nghĩ ấy tôi vẫn như người mộng du cho đến lúc thấy phi trường Thành Sơn và thị xã Phan Rang hiện ra ở phía trước mặt. Nhìn đồng hồ đeo tay tôi thấy lúc đó là 1215g.

Trước khi hạ xuống, tôi thấy Tr.Tá Bút nói gì trong máy. Khi trực thăng từ từ đáp, anh quay sang nói với tôi:

- Lúc này có một thằng em trực trặc máy nên không theo về cùng Hợp Đoàn và phải đáp xuống Đa Nhim, do đó một thằng khác phải theo để yểm trợ. Sau khi Tr.Tá xuống phi trường tôi phải cùng với một nhóm khác đi ngay Đa Nhim để đón họ về. Tr.Tá cứ yên tâm, tất cả hiện giờ đều vô sự.

Xuống khỏi trực thăng tôi đã thấy các ĐĐT đang gom và

kiểm điểm quân số của mình. Trung Úy Trung, ĐĐT50 báo cáo với tôi là thiếu hai tàu chở đám truyền tin và đám súng không giật 57mm của TĐ. Tôi cho anh Trung biết sự việc xảy ra và nói họ cũng sẽ về đây trong trưa nay. Thiếu Tá Em, TĐP, hỏi hả tiến về phía tôi và nói:

- Có Trung Tướng Nguyễn Vĩnh Nghi, T.L Tiền Phương QĐIII và Ch/Tướng Phạm Ngọc Sang, TL/SĐ6 KQ ra gặp đích thân.

Tôi ngược lên và thấy Tr.Tướng Nghi (tôi biết vì ông vốn là CHP/TVBQGVN khi tôi đang là SVSQ tại trường này, cũng như tôi đã gặp ông tại Lai Khê khi ông dẫn SĐ21 dưới quyền giải vây cho An Lộc khoảng cuối tháng 4 năm 1972) đi cùng một ông tướng khác mà tôi chưa gặp mặt bao giờ đang vui cười tiến về phía tôi. Theo sau hai ông là Tr.Tá Phát, LĐT/LĐ3ND. Tôi chào 2 vị Tướng và lần lượt bắt tay hai ông.

Tướng Nghi cười và nói:

- Cậu khá lắm, thôi bây giờ lo bảo vệ phi trường này cho tôi, đồng thời cất đặt mấy trung đội Dù của TĐ cậu ra tuần tiễu tại thị trấn và bắt giữ tất cả các quân nhân đang lang thang ngoài phố và đưa hết họ vào trong này. Những gì cậu cần bổ sung về quân trang, vũ khí, đạn dược thì cứ nói để ông Phát ông Ấy lo ngay cho.

Chuẩn Tướng Sang thì nói:

- Cất đặt anh em lo tăng cường phòng thủ chung với các anh em KQ tại đây xong thì cậu vào BTL/HQ gặp chúng tôi. Tôi cho phép cậu cho anh em ngả mấy con bò trong đàn bò của KQ ở đây để ăn uống cho lại người sau cả tuần lễ vất vả.

Tướng Nghi sau đó quay lại nói gì với Tr.Tá Phát rồi cùng Tướng Sang vội vã ra xe jeep chạy về phía tòa nhà lớn ở phía xa xa trong phi trường.

Tỉnh Lý Phan Rang & Phi Trường Thành Sơn.

Tôi chào Tr. Tá Phát và được ông cho biết sơ qua tình hình

LĐ. Theo ông thì LĐ rút về đây chỉ gồm có BCH và các ĐĐ cơ hữu của LĐ và một số nhỏ của TĐ2ND. Bây giờ thêm TĐ5, còn TĐ6 (-) thì chắc phải chờ Trần Tấn Hòa rút được sang khu vực phía Nam QL21 thì dám trực thăng mới đủ nhiên liệu cần thiết để bay đi bốc và đủ sức bay về Phan Rang. Theo dự trù chắc phải ngày 4/4/75 mới bốc được. Hiện giờ BCH/LĐ nằm trong phi trường kế cận BTL/TP/QĐIII của Tướng Nghi. Ông Phát cũng cho biết QĐII đã giải thể. Dân chúng từ phía Nha Trang chạy về cho biết một bộ phận nhỏ VC mới tiến vào Nha Trang ngày hôm qua 1/4/75. Cam Ranh bây giờ là tuyến đầu. Sau khi lo cất đặt các ĐĐ vào các vị trí quanh phi trường và sử dụng 2 trung đội Đa Năng tuần tiễu trên máy chiếc dodge 4x4, tôi vào gặp Tướng Nghi tại BTL/Tiền Phương QĐIII để biết thêm tình hình chung. Tướng Nghi cho biết Vùng I đã rút từ ngày 30/3/75 và các đơn vị thuộc Vùng I bị thiệt hại rất nặng. Hiện giờ Phan Rang là tuyến đầu. Trong ngày mai, Sài Gòn sẽ gửi ra đây một số đơn vị khác để tăng cường. Chán nản, tôi quay về BCH/LĐIII tìm anh Khôi, song anh vẫn đang bay để tìm bãi bốc cho phân nửa TĐ 6ND của Th. Tá Hòa.

Khoảng 1500g, chiếc máy bay chở Chuẩn Tướng Lương, TLSD/ND, cùng TLP và bộ tham mưu từ Sài Gòn ra. Gặp tôi, Tướng Lương vui vẻ bắt tay rồi hỏi thăm tình hình tại đèo M'Drak vào những giờ phút cuối rồi ông đi thăm các anh em binh sĩ trong TĐ. Ông cho biết khi nghe tin LĐIII ND bị tràn ngập và mất tin tức của cả 3 TĐ ông choáng váng. Tr. Tá Phát lúc đó dẫn BCH/LĐ từ đèo Rù Rì về Nha Trang và sau đó về Cam Ranh không cho biết thêm tin tức gì hơn nên ông rất tức giận. Ông cho lệnh ông Phát về nằm tại Phan Rang và gửi Tr. Tá Khôi dùng trực thăng bay lên vùng Khánh Dương để tìm cách bắt liên lạc với các đơn vị của LĐ vì ông không tin rằng tất cả 3 TĐ đều bị tiêu diệt. Ông nói:

- TĐ 5ND là TĐ cũ của tao[5], tao biết không thể nào bị xóa sổ dễ dàng như thế được. Sau khi Tr. Tá Khôi liên lạc được với mày và thằng Hòa tao xin TTM phương tiện để bốc tại

mày ra mà TTM nói không đủ phương tiện nên tao xin thăng với Tổng Thống Thiệu. Tao nói, “Nếu Tổng Thống không bóc chúng nó ra thì các TĐND khác sẽ không còn tinh thần để đánh đấm nữa đâu.” Ông Thiệu suy nghĩ một lúc rồi đích thân gọi Không Quân bắt lấy trực thăng của vùng III và IV để đưa ra Phan Rang. Nói với tôi xong, Tướng Lương vào gặp Tướng Nghi.



Tiểu Đoàn 2 Pháo Binh Nhảy Dù tham dự trận Khánh Dương

Khoảng 1700g, ông và phái đoàn BTL Dù quay về Sài Gòn. Trước khi đi ông cho biết sẽ đưa LĐIIND ra Phan Rang và đồng thời cho TĐ5ND về Sài Gòn để chỉnh trang lại đơn vị.

Ngày 4/4/1975:

Trong ngày, Không Quân vẫn tiếp tục các phi vụ oanh tạc các mục tiêu phía Bắc Cam Ranh. Khoảng 1000g, Tr/Úy Vũ Đình Lâm, Trưởng Ban 4 TĐ5 mang quân trang ra Phan Rang để trang bị lại cho TĐ.

Trung Úy Lê Văn Tâm, SQ truyền tin của TĐ năm xưa, sau khi rời đơn vị về phục vụ tại Phan Rang thấy lính TĐ5ND ngoài phố nên ghé vào phi trường thăm đơn vị cũ. Anh cho tôi biết một số tin tức về VC do dân chúng từ các tỉnh phía Bắc Phan Rang chạy về kể lại. Tuy nhiên tôi cũng không có gì đặc biệt. Sau đó thấy tôi muốn biết thị xã Phan Rang, anh tình nguyện lên xe jeep với tôi ra phố. Anh cho biết cách đây mấy

ngày khi thấy dân Nha Trang chạy về Sài Gòn ngang qua đây khiến dân chúng náo loạn hết. Phố xá đóng im ỉm và một số gia đình giàu có đã chạy về Sài Gòn. Nhưng kể từ ngày hôm qua, khi thấy bóng dáng ND ngoài phố họ có vẻ đã yên tâm trở lại.

Thị xã nằm ở hướng Đông Nam phi trường và cách phi trường khoảng 5km. Tình hình ngoài thị xã có vẻ ổn định trở lại sau khi thấy các toán tuần tiểu Nhảy Dù duy trì trật tự an ninh dọc theo các phố chính. Tuy nhiên dòng xe cộ và dân chúng từ phía Bắc chạy về vẫn tiếp tục xuôi Nam.

Thấy tôi hỏi nghe nói Tổng Thống quê ở đây song chính ra là ở địa hạt nào thì anh Tâm cười và chỉ đường cho tài xế lái tới làng Tri Thủy, xã Tân Hải thuộc quận Thanh Hải ở phía Đông Bắc thị xã. Làng nằm ở phía Tây Bắc núi Đình trông thẳng ra đầm Nại ở hướng Tây Bắc. Anh nói đó là quê Tổng Thống Thiệu. Ngay tại đây tôi thấy nhà cửa rất khang trang, có một ngôi chợ khá lớn và dân chúng vẫn tấp nập mua bán. Tại đây dân chúng vẫn sinh hoạt bình thường. Tôi nghĩ có lẽ dân chúng ở đây tin rằng không bao giờ Tổng Thống Thiệu lại để quê quán mình rơi vào tay CS.

Đèo Cầu & Tri Thủy

Ngày 5/4/1975:

Khoảng 0800g, theo lệnh của Tướng Nguyễn Vĩnh Nghi, Tr Tá Phát cho lệnh tôi đưa một ĐĐ ra trấn giữ Đèo Cầu [6] (693-873) trên QL11 hướng về vùng Tân Mỹ ở phía Tây Bắc để bảo vệ mặt Tây của phi trường. Sau khi ĐĐ7 Địa Phương Quân đến thay thế tại mặt Tây Nam phi trường, ĐĐ52 di chuyển đến khu vực trách nhiệm mới.

Trong ngày, một số quân nhân Không Quân và Bộ Binh thất lạc đơn vị tại Nha Trang và Cam Ranh tìm vào phi trường trình diện. Họ xác nhận là có một số VC xuất hiện ở Vườn Dừa, Ba Ngòi. Có lẽ chúng ém quân để chờ đợi đơn vị của chúng tới. Các phi cơ A 37 của Đ.Tá Lê Văn Thảo, Không

Đoàn Trưởng KĐ 92, được lệnh cất cánh để oanh tạc khu vực này.

Khoảng 1600g, Tr/Tá Phát, LĐT/LĐIII cho tôi biết ngày mốt LĐII ND sẽ ra, tôi sẽ bàn giao vị trí và TĐ5 sẽ được không tải về Sài Gòn. Trong đêm tình hình yên tĩnh.

Ngày 6/4/1975:

Trong ngày dân chúng tỵ nạn CS vẫn từ phía Bắc Phan Rang chạy về. Đã có dấu hiệu VC xuất hiện ở khu vực ấp Bà Râu (880- 960), song vì lực lượng tại chỗ chỉ vừa đủ để phòng thủ phi trường và thị xã nên Tư lệnh quyết định sẽ giải quyết sau khi LĐII ND ra tới vào ngày hôm sau.

Ngày 7/4/1975:

Khoảng 1000g, tôi được báo Đ.Tá Nguyễn Thu Lương, LĐT/LĐ II ND và TĐ3ND, vừa đáp xuống phi trường Phan Rang. Tôi lái chiếc xe jeep chạy ra đón và gặp ông đang đứng cùng Đ.Úy Mai Bá Long, SQ Ban 2/LĐ. Sau khi chào ông, ông bắt tay tôi và hỏi tình hình TĐ5 vì TĐ5 là đơn vị cơ hữu của LĐII ND. Lúc hỏi đến tình hình địch, tôi trả lời khá chi tiết về SĐ/F10. Tôi nói với ông là nên đặc biệt cẩn thận và sau đó lái xe đưa ông chạy lên khu vực quê Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu.

Sau khi quay trở về phi trường, Đ.Tá Lương vào BTL/Tiền Phương QĐIII. Theo lệnh của Tư lệnh và Tư lệnh Sang, LĐT/LĐ II ND được lệnh hành quân giải tỏa khu vực lân cận phi trường và thị xã đồng thời kiểm soát khu vực phía Bắc tiếp giáp thị xã Cam Ranh. Đ. Tá Lương yêu cầu tôi hỗ trợ cho ĐĐ2 Trinh Sát của Tr.Úy Sang để thanh toán khu vực đồn Đại Hàn ở phía Tây phi trường chừng 1.5km. Đồn này rất kiên cố và do một đơn vị nhỏ ĐPQ trấn đóng song đã rơi vào tay 1 đơn vị VC địa phương lúc trưa nay. TĐ 3ND tạm thời bố trí tại vòng đai phòng thủ phía Đông phi trường trong khi chờ 2 TĐ7 và 11ND đang được không vận từ Sài Gòn ra.

Sau khi bàn giao khu vực trách nhiệm cho TĐ7ND, TĐ5ND

được không vận về Sài Gòn vào xế chiều. Từ phi trường Tân Sơn Nhất, TĐ được chở thẳng về tập hợp ở sân cò trại Hoàng Hoa Thám. Tại đây đúng 2045g Chuẩn Tướng Lê Quang Lương TL/SĐND và bộ tham mưu ra ủy lạo anh em quân nhân TĐ. Đây là một vinh dự đặc biệt dành cho TĐ. Đêm đó TĐ5 tạm trú tại doanh trại của TĐ8ND.

Ngày 8/4/1975:

TĐ5 được xa vận về đến hậu cứ trại Ngô Xuân Soạn lúc 0900g. TĐ được nghỉ tại trại để bổ sung quân số và chỉnh trang đơn vị. Một số quân nhân có gia đình tại Sài Gòn và Biên Hòa được cấp phép về thăm gia đình.

Tôi và các ĐĐT vào bệnh viện Đỗ Vinh và bệnh viện Cộng Hòa viếng thăm các anh em thương bệnh binh của TĐ đang nằm điều trị tại hai nơi này.

Ngày 9/4/1975:

Tr. Tá Phát đến sân cò TĐ trao gắn huy chương và cấp bậc cho một số quân nhân hữu công. Chiều hôm đó toàn bộ TĐ liên hoan tại khu vực sân cò, có TĐ30 CTCT giúp vui phần văn nghệ.

Ngày 10/4/1975:

Khoảng 0830g, TĐT/TĐ 5ND đại diện Chuẩn Tướng TL/SĐND đến nhà của Đ.Úy Huỳnh Quang Chiêu để làm lễ gắn Bảo Quốc Huân Chương Đệ Ngũ Đảng cũng như truy thăng Thiếu Tá cho SQ đương sự.

Khoảng 1000g, Quân Cảnh tại thị xã Vũng Tàu điện thoại xin xác nhận một số quân nhân mặc thường phục trên thuyền đánh cá vừa cập bến Đá, Vũng Tàu tự xưng là thuộc TĐ5ND. Những người này có nộp cho QC một số vũ khí của VC và nói là họ vừa từ Khánh Dương trở về. Sau khi danh tính được TĐ xác nhận, những quân nhân này được quân xa TĐ 6ND ở Vũng Tàu đón và chở họ thẳng về hậu cứ TĐ ở Tam Hiệp, Biên Hòa.

Xế chiều, TĐ vui mừng đón tiếp Đ.Úy Chiêu, bác sĩ Liêm,

và một số quân nhân của ĐĐ54 bị thất lạc với đơn vị lúc rạng sáng ngày 28/4/1975. Hoá ra Đ.Úy Chiêu, người mà tôi đại diện Ch.Tướng TL/SĐND gắn lon truy thăng thiếu tá, vẫn còn sống. Khi về đến nhà, Đ.Úy Chiêu thấy mẹ nhìn mình rồi sững sờ bật khóc, cũng như nhìn lên bàn thờ thì thấy hình của mình đang ngồi trên đó. Họ kể lại chuyện họ lẩn tránh VC ra sao và sau khi họ đã cải dạng thành VC để đi về qua Ninh Hòa rồi khi tới ngang Hòn Thị trên Quốc lộ 1 họ đã lừa du kích địa phương ra sao để chúng bắt một chiếc ghe đánh cá chở họ ra đảo Hòn Khô. Khi ghe đã ra khơi họ đã dùng súng buộc người lái thuyền chở họ thẳng về Vũng Tàu. Chuyện họ kể cứ như là trong phim ảnh.

Ngày 11/4/1975:

Tr.Úy Sanh, ĐĐT/51 cùng một số quân nhân ĐĐ51 từ Vũng Tàu về đến hậu cứ TĐ lúc 1000g. Anh Sanh cho biết sau khi bị phục kích đêm đó, ĐĐ anh từng thiết theo TVX đi thẳng về Nha Trang và vì không liên lạc được với ai cũng như lúc đó tại Nha Trang dân chúng cũng đang hốt hoảng bỏ đi nên anh đã dẫn ĐĐ về Cam Ranh rồi lên tàu HQ ra thẳng Phú Quốc và chiều ngày hôm qua mới được tàu HQ chở về Vũng Tàu để sáng nay TĐ6ND chở về hậu cứ.

Trong ngày một số SQ và HSQ vừa được Phòng1 BTL/SĐND điều động về bổ sung cho đơn vị đến hậu cứ trình diện.

Ngày 12/4/1975:

TĐ5 được lệnh lên ứng chiến cho SĐ tại hậu cứ TĐ8ND. Tôi chạy lên BTL/SĐ để theo dõi tình hình tại Phan Rang.

Theo tin tức do dân chúng từ phía Bắc chạy về thì VC hiện vẫn ém quân ở khu Vườn Dừa ngay phía Nam cầu sông Cạn trên QL1 (945-089). Khu vườn trồng dừa này có diện tích khoảng 1,5km² nằm hai bên QL1 và ở khoảng 1km ngay phía Bắc chân đèo Du Long, ranh giới giữa Cam Ranh và Phan Rang. Có lẽ chúng chờ thêm các đại đơn vị khác tới mới bắt đầu mở cuộc tấn công xuống thị xã Phan Rang.

Phối Trí Của LĐII/ND Như Sau:

*BCH/LĐ tại gần BTL/Tiền phương QĐIII trong phi trường cùng với TĐ7ND của Th.Tá Nguyễn Lô.

*TĐ3ND của Th.Tá Lã Quý Trang trên đường hành quân từ ấp Cà Đú ở phía Bắc thị xã lên hướng Đông Bắc đã tiêu diệt một số lớn VC tại khu ấp Ba Tháp (860-915), cách thị xã 9km, rồi tiến chiếm khu dinh điền ấp Bà Râu (880- 960), khoảng hơn 5km về phía Đông Bắc Ba Tháp. TĐ sử dụng 3 ĐĐ án ngữ tuyến phòng thủ dọc theo tỉnh lộ chạy từ QLI vào ấp Bà Râu. TĐ (-) tại ấp Kiên Kiên (893-945).

*TĐ11ND của Th.Tá Nguyễn Văn Thành phối trí tại khu vực Ba Tháp cùng với TĐ1/ PB/ND của Tr.Tá Ng. Bá Trí, chịu trách nhiệm phòng thủ vùng phía Đông Bắc phi trường, đồng thời TĐ11ND gửi một số toán thám sát lên tìm hiểu địch tình tại khu vực đèo Du Long. Đèo này nằm trên QL1, chạy theo hướng Tây Nam–Đông Bắc giữa rặng núi Đà Cao (868m) ở phía Tây và rặng núi Chúa (904m) ở phía Đông. Đèo dài khoảng hơn 10km, cách thị xã Phan Rang khoảng 21km về hướng Đông Bắc và là cửa ngõ từ Cam Ranh tiến vào Phan Rang.

Ngày 13/4/1975:

Khoảng 1000g, văn phòng Tư Lệnh gọi tôi lên trình diện. Chuẩn Tướng Lương cho biết sẽ gửi tôi đi học khóa Chỉ Huy Tham Mưu tại Long Bình vào thượng tuần tháng 5/1975. Ông cũng cho biết sẽ bổ nhậm tôi làm LĐP/LĐ III ND và cho tôi nghỉ phép 1 tuần trước khi về LĐ.

Ngày 14/4/1975:

Tôi bàn giao chức vụ TĐT cho Th.Tá Võ Trọng Em trong buổi lễ bàn giao TĐ tại hậu cứ của TĐ8ND.

[1] Đối đê: phương sách cuối cùng, không còn cách nào khác

[2] PZ: (Pick-up Zone) khoảng đất trống trải dùng làm bãi

cho trực thăng hạ xuống để bốc quân ra khỏi khu vực hành quân. Bãi đổ quân là LZ (Landing Zone)

[3] Panneau: miếng vải hình chữ nhật một mặt màu vàng, mặt kia màu đỏ, được trải trên mặt đất để đánh dấu khiến cho phi cơ từ trên không dễ nhận ra vị trí bạn dưới đất.

[4] CNC: Control & Command ship. Trực thăng được trang bị hệ thống truyền tin đặc biệt dành cho cấp chỉ huy để ở trên không giám sát, điều động, và phối hợp các đơn vị dưới quyền trong 1 cuộc hành quân...

[5] Tướng Lương ở TD 5ND từ lúc mới ra trường và lần lượt đảm nhiệm các chức vụ từ Trung đội trưởng lên đến TĐP. Sau đó ông rời TD5ND đi làm TĐT/ TD 2 ND từ ngày 1/9/65.

[6] Đèo Cầu: đoạn QL11 nằm vắt qua mỏm phía tây nam của núi Hòn Giài, trông xuống chỗ giao tiếp của sông Cái ở phía bắc với sông Kinh Dinh ở phía nam. Địa điểm chiến lược để chặn địch di chuyển trên QL11 từ mạn Đà Lạt qua đèo Ngoạn Mục xuống vùng duyên hải.

Một đơn vị Dù tại mặt trận Lai Khê, ngày 9 tháng 4 năm 1975.

